TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2026/HS-ST
Ngày: 10/7/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Phúc.
Ông Nguyễn Văn Kiểm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Uyên, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 314/2026/QĐXXST-HS ngày 22/6/2026, Quyết định hoãn phiên toà số 215/2026/QĐST-HS ngày 03/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thế T; Sinh ngày 15/10/1991 tại xã Q, tỉnh Bắc Ninh; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội: Không có; Họ và tên bố: Trần Thế T1, sinh năm 1965; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Vợ: Hà Thị Q, sinh năm 1994; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03;

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

2. Họ và tên: Nguyễn Quang Đ; Sinh ngày 05/8/1990 tại xã Q, tỉnh Bắc Ninh; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội: Không có; Họ và tên bố: Nguyễn Quang B, sinh năm 1956; Họ và tên mẹ:

Nguyễn Thị L1, sinh năm 1968; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1990; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

- Tiền án, tiền sự: Không có;

- Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 349/2018/HS-PT ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 12/6/2018 về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong án phí HSST vào ngày 07/6/2018. Đã chấp hành xong thời gian thử thách án treo.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

3. Họ và tên: Nguyễn Thị H1; Sinh ngày 17/11/1993 tại xã T, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu T, xã T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội: Không có; Họ và tên bố: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1972; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L2, sinh năm 1969; Hiện đều trú quán tại khu T, xã T, tỉnh Phú Thọ; Chồng: Lê Quang T3, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2012 hiện đang ở cùng bố tại T - Hà Nội; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02;

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo đầu thú và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Triệu Thị C, sinh ngày 24/3/2008.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P, xã T, tỉnh Thái Nguyên. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).

2. Anh Trần Văn C1, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B.

3. Anh Hoàng Văn T4, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản K, xã X, tỉnh Bắc Ninh.

4. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

5. Anh Nguyễn Thế K, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

6. Chị Dương Thị H3, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

7. Bà Tạ Thị N, sinh năm 1945 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

8. Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1995 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, phường P, tỉnh Ninh Bình.

9. Ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 10 phút ngày 14/12/2025, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh B phối hợp với Công an xã N, tỉnh Bắc Ninh kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh lưu trú nhà nghỉ V do chị Dương Thị H3 làm chủ cơ sở, địa chỉ tại thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh. Kết quả kiểm tra nhà nghỉ V:

Tại phòng 201 có Trần Văn C1 và Hoàng Văn T4. Tổ công tác phát hiện thu giữ trên giường trong phòng 201 gồm: 01 (một) chai nước, nắp nhựa màu xanh, đầu nắp chai đục lỗ, gắn các đoạn ống hút nhiều màu; 01 giấy bạc, hai mặt bám dính chất màu đen; 01 ống hút hình trụ tròn, màu cam, một đầu có dán giấy màu bạc, đã cũ qua sử dụng; 01 túi díp, màu trắng, một đầu có khóa kéo màu trắng, đã cũ qua sử dụng; 01 bật lửa nhựa màu đỏ, đã cũ qua sử dụng, được niêm phong trong thùng giấy. Côi khai sử dụng ma túy một mình trước khi đến nhà nghỉ, còn T4 một mình sử dụng ma túy tại nhà nghỉ.

Tại phòng 305 có Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Thế K. H2 và K đều khai một mình sử dụng ma túy tại nhà trước khi đến nhà nghỉ.

Tại phòng 303 có 02 đối tượng là Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Thị H1. Đ và H1 khai nhận vừa sử dụng ma túy tại phòng 309 cùng với Trần Thế T và Triệu Thị C.

Tại phòng 309 có 02 đối tượng là Trần Thế T và Triệu Thị C. Phát hiện và thu giữ trong phòng 309 gồm có các đồ vật, tài sản: 01 (một) đĩa sứ tròn, màu trắng, trên đĩa có tinh thể dạng bột màu trắng được đựng trong túi nilon dán kín; 01 ống nhựa hút màu cam, hình trụ tròn; 01 thẻ căn cước công dân số 035095007008, mang tên Trần Tuấn A; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã cũ, qua sử dụng; 01 bộ âm ly, loa, nhãn hiệu PIONEER (gồm: 01 đầu đĩa, 01 âm ly, 02 loa, đã cũ qua sử dụng); 01 (một) túi díp màu trắng, hình vuông, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu, loại chiếu tre, đã cũ qua sử dụng; 01 ga trải giường, nhiều hoa văn màu đỏ, trắng, đen, xanh, đã qua sử dụng. Đĩa chứa chất tinh thể màu trắng, ống hút, túi díp, thẻ căn cước được niêm phong trong hộp cattong. Các dụng cụ nêu trên, T và C khai nhận dùng để sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Đ và H1.

Ngoài ra, tổ công tác thu giữ của Vũ Quang Đ1: 01 (một) chiếc điện thoại, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI 1: 352048881703311, IMEI 2: 352048881709607 cũ đã qua sử dụng (được niêm phong trong 01 phong bì thư ký

hiệu "ĐT Đạo"); thu giữ của Nguyễn Thị H1: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng, số IMEI 1: 353047117203152, số IMEI 2: 353047115017737, cũ đã qua sử dụng (được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu "ĐT Hương"); thu giữ của Triệu Thị C: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, số IMEI 1: 356713112676141, số IMEI 2: 356713113396871, cũ đã qua sử dụng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐT Chinh"); thu giữ của Trần Thế T: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu trắng, số IMEI: 354977113398870 cũ đã qua sử dụng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐT T"). Thu của Nguyễn Quang Đ 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 98D1-513.83, loại xe Honda Wave, màu sơn đen – trắng, xe cũ qua sử dụng.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính đồng thời tiến hành test nhanh chất ma túy, kết quả, các đối tượng đều dương tính với ma túy MDMA, KET, MET và AMP. Cơ quan điều điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của Trần Thế T, Nguyễn Quang Đ, Triệu Thị C, Nguyễn Thị H1, Trần Văn C1, Hoàng Văn T4, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Thế K (đều được niêm phong trong các chai nhựa loại 500ml, để trong hộp cattong dán kín).

Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật Trần Thế T, Nguyễn Quang Đ, Triệu Thị C và Nguyễn Thị H1 đã xin đầu thú về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 309 nhà nghỉ V.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh B giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu của các đối tượng và chất tinh thể màu trắng, ống hút, chai nước thu giữ tại nhà nghỉ V.

Tại Kết luận giám định số 3890/KL-KTHS ngày 18/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

5.1. Trong 01 (một) hộp cát tông đã được niêm phong gửi giám định có:

- Chất tinh thể dạng bột màu trắng bám dính trên 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng, đường kính 31cm là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine trên 01 (một) ống hút nhựa màu cam, hình trụ tròn dài 11cm, không xác định được khối lượng.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine trong 01 (một) túi díp màu trắng, một đầu có khoá kéo, kích thước (2,5x2,0) cm, không xác định được khối lượng.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine trên 01 (một) thẻ căn cước công dân số 035095007008, mang tên Trần Tuấn A, sinh ngày 01/01/1995, nơi thường trú: tổ A, Lương Khánh T5, thành phố P, Hà Nam, không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,096 gam, loại Ketamine.

5.2. Trong 01 (một) thùng giấy đã được niêm phong gửi giám định có:

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong 01 (một) chai có nắp nhựa màu xanh, đầu nắp chai đục lỗ, gắn các đoạn ống hút nhiều màu, không xác định được khối lượng.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trên 01 (một) mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, trên một mặt có vết màu đen, kích thước (15x02) cm.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trên 01 (một) ống hút hình trụ tròn, màu cam, một đầu có dán giấy màu bạc, tổng chiều dài là 21,5cm, không xác định được khối lượng.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong 01 (một) túi díp, màu trắng, kích thước (2,5x2,0) cm, một đầu có khóa kéo màu trắng, không xác định được khối lượng.

5.3. Trong 08 (tám) chai nhựa có nắp đậy đã được niêm phong gửi giám định:

- Tìm thấy chất ma túy MDMA; Methamphetamine và chất Dehydronorketmine, N1 là sản phẩm chuyển hoá của chất ma tuý Ketamine trong các mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) thu của Nguyễn Quang Đ và Trần Thế T.

- Tìm thấy chất D và N1 là sản phẩm chuyển hoá của chất ma tuý Ketamine trong các mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) thu của Nguyễn Thị H1 và Triệu Thị C.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong các mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) thu của Hoàng Văn T4, Nguyễn Thế K, Nguyễn Văn H2 và Trần Văn C1.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 13/12/2025, Trần Thế T đến quán K2 ơ thôn T, xã Q, tỉnh Bắc Ninh hát karaoke thì gặp Triệu Thị C, T rủ C đi ăn cỗ cùng với T ở thôn Đ, xã Q, tỉnh Bắc Ninh và trả tiền công cho C theo giá đi hát tại phòng hát thì C đồng ý. Sau khi ăn cỗ xong, do có uống rượu nên T nảy sinh ý định sử dụng ma túy, T gọi điện thoại cho Nguyễn Quang Đ bảo đến đám cưới đón T và C nên Đ đi xe mô tô đến đón T và C. Trên đường đi về T có nói "Thôi giờ say rồi mình đi Ven S nghe nhạc tý đi" (ý là rủ C và Đ đến nhà nghỉ V để sử dụng trái phép chất ma túy). Ban đầu, C không đồng ý nhưng T nói "thôi nghe nhạc tí về anh tính giờ cho" (nghĩa là T trả tiền công cho C) thì C đồng ý. Đ hỏi T "có đi không", T nói "đi". C gọi điện cho chị N2 là chủ quán Karaoke G và nói "chị ơi em đi làm phòng bay, tính 300.000 đồng/tiếng", chị N2 bảo "ừ" nên C bảo với T là "ô kê rồi" và đồng ý đi sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe chở C và T đến nhà nghỉ V. Khi đến nhà nghỉ, Đ bảo T và C lên Phòng 303 là phòng của Nguyễn Thị H1 (bạn của Đ) đang thuê từ trước để Đ thuê thêm phòng và sẽ lên sau, T và C đi lên phòng 303 của H1. Đ gặp bà Tạ Thị N thuê phòng 309 (khi thuê phòng Đ không nói chủ nhà nghỉ và người quản lý biết mục đích thuê phòng

để sử dụng ma túy). Sau khi thuê được phòng, Đ lên phòng 303 bảo mọi người sang phòng 309 để sử dụng ma tuý vì phòng 309 có sẵn loa. H1 cùng Đ đi sang phòng 309 trước, lúc này C nhìn thấy ở chân giường phòng 303 có 01 đĩa sứ, trên đĩa có 01 thẻ căn cước công dân, C bảo T "Có đĩa sẵn ở đây à" T bảo C cầm đĩa và thẻ ở chân giường sang phòng 309 nên C cầm đĩa và thẻ căn cước công dân sang phòng 309 để trên giường. Tại đây, Đ bảo C đi hơ đĩa thì C cầm bật lửa mang theo giấy vệ sinh và đĩa vào nhà vệ sinh đốt giấy vệ sinh hơ nóng đĩa. Sau khi hơ đĩa xong, C mang ra đặt trên giường cạnh chỗ Đ ngồi. Lúc này, Đ lấy trong người ra 01 túi ma túy Ketamine rồi đổ ma tuý ra đĩa sứ, mở nhạc bằng điện thoại của Đ kết nối với loa đồng thời lấy đoạn ống hút trong ngăn kéo tủ trong phòng 309 để ra đĩa để sử dụng ma túy. Đ lên giường ngồi cùng H1 còn C và T ngồi ở đệm dưới nền nhà. Đ cầm đĩa sứ có ma túy đặt dưới chân giường bảo C kẻ cho C và T sử dụng trước. C cầm thẻ căn cước công dân kẻ ma túy đã tan chảy trên đĩa thành 04 đường thẳng rồi cầm đĩa đưa cho T sử dụng. T cầm ống hút hít 02 đường ma túy trên đĩa xong chuyển ống hút cho C sử dụng, C cầm ống hút hít ma túy trên đĩa, C sử dụng hết 02 đường còn lại, sau đó C chuyển đĩa lên giường cho H1 và Đ. Lúc này, H1 cầm đĩa dùng thẻ căn cước công dân kẻ ma túy trên đĩa và cầm đĩa cho Đ sử dụng, Đ cầm ống hút hít ma túy trên đĩa do H1 cầm. Sau khi Đ sử dụng ma túy xong thì H1 tự sử dụng ma túy. Sau đó C cầm đĩa ma túy để xuống đệm ở nền nhà chỗ C và T ngồi, đến khoảng 01 giờ ngày 14/12/2025, Đ và H1 đi về phòng 303 còn C và T ở tại phòng 309 nghỉ. Đến khoảng hơn 03 giờ ngày 14/12/2025 thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm.

Về nguồn gốc số ma túy Đ, T, C và H1 tổ chức sử dụng Đ khai trước ngày bị bị bắt khoảng 01 tháng khi Đ đến nhà nghỉ V chơi thì có quen biết một người đàn ông tên T4. Trước ngày 14/12/2025 khoảng 04 đến 05 ngày, Đ gặp lại T4 ở đoạn đường gần nhà nghỉ V thì T4 có cho Đ một gói ma túy Ketamine, Đ cất giấu trong túi quần, đến ngày 14/12/2025, Đ bỏ gói ma túy ra cùng với T, C và H1 sử dụng.

Căn cứ lời khai của các đối tượng, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang Đ, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Quang Đ, Trần Thế T, Nguyễn Thị H1 và Triệu Thị C xác định hiện trường, đồng thời mô tả và thực hiện lại hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả T, Đ, C và H1 xác định hiện trường nơi các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phòng số 309 nhà nghỉ V thuộc thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh. Kết quả T, Đ, C và H1 thực hiện thuần thục hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đấu tranh với Nguyễn Văn H2;

Nguyễn Thế K thì H2 và K đều khai nhận sử dụng ma túy một mình ở nhà trước khi đến nhà nghỉ V. Về nguồn gốc số ma túy H2 sử dụng do H2 mua của một người thanh niên lạ mặt ở khu vực thị trấn H, xã P, tỉnh Thái Nguyên 02 viên ma túy tổng hợp vào buổi trưa ngày 13/12/2025 với giá 150.000 đồng, H2 đem về nhà một mình sử dụng hết. K khai khoảng 10 giờ ngày 13/12/2025, K điều khiển xe mô tô trên đường từ khu vực thôn H, xã N hướng đi V thì K gặp người tên Q1 khoảng 30 tuổi, K không rõ địa chỉ, K nhờ Q1 mua ma túy hồng phiến, Q1 đồng ý và đi đâu đó khoảng 15 phút quay lại đưa cho K 02 viên ma túy hồng phiến, K trả cho Q1 200.000 đồng, số ma túy mua được K đem về nhà sử dụng một mình hết. Koảng 21 giờ ngày 13/12/2025, K nhắn tin cho H2 hỏi vay tiền thì H2 bảo K xuống xã N để lấy tiền. Do đã khuya nên H2 và K thuê phòng 305 nhà nghỉ V để nghỉ. Khi H2 và K đang ở trong phòng có lực lượng Công an đến kiểm tra, test nhanh thì H2 và K đều dương tính với ma túy.

Cơ quan điều tra đấu tranh với Hoàng Văn T4, T4 khai nhận khoảng 18 giờ cùng ngày, T4 thuê xe taxi đến nhà nghỉ V, thuê phòng 201 để nghỉ. Tại đây, T4 thấy dưới gầm giường có sẵn 01 hộp cáttong bên trong có giấy bạc, chai nhựa, ống hút và bật lửa nên T4 lấy 2 gói ma túy đá mà T4 đã mua của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng ra một mình sử dụng hết. Trần Văn C1 khai nhận C1 đã sử dụng ma túy trước khi đến nhà nghỉ V Sông, về nguồn gốc ma túy Côi sử dụng do C1 mua của một người thanh niên không quen biết 01 viên ma túy hồng phiến với giá 200.000 đồng vào khoảng 13 giờ ngày 10/12/2025, sau đó mang về nhà một mình sử dụng hết. Đến khoảng 23 giờ 13/12/2025 T4 có nhờ C1 đem mỳ đến nhà nghỉ V Sông cho T4, khi C1 mang mỳ đến phòng 201 cho T4 thì một lúc sau Công an đến kiểm tra test nhanh ma túy T4 và C1 đều dương tính với ma túy tổng hợp.

Cáo trạng số 93/CT-VKS-KV3 ngày 07/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh truy tố các bị cáo Trần Thế T, Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Thị H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về trách nhiệm hình sự:*

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 BLHS: Xử phạt Trần Thế T từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/12/2025.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 17; Điều 58, Điều 38 BLHS: Xử phạt Trần Thế T từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 04 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/12/2025.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 17; Điều 58, Điều 38 BLHS: Xử phạt Nguyễn Thị H1 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/12/2025 đến ngày 20/12/2025.

** Xử lý vật chứng:*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp cattong dán kín, được niêm phong bằng giấy niêm phong có dấu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh B (Bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định đĩa sứ, ống hút thẻ căn cước, túi ni lông, túi ni lông đựng chất ma túy); 01 thùng giấy dán kín được niêm phong bằng giấy niêm phong có dấu đỏ của phòng K1 - Công an tỉnh B (bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, chai nhựa gắn ống hút, mảnh giấy bạc, một đoạn ống hút, 01 vỏ túi ni lông, 01 bật lửa ga, 01 chiếc chiếu tre đã qua sử dụng, 01 tấm ga trải giường nhiều hoa văn.

+ Trả lại cho bà Tạ Thị N: 01 đầu đĩa đã qua sử dụng, 01 âm ly, 02 loa.

+ Trả lại cho Nguyễn Thị H1 01 điện thoại di động Iphone 12 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Trần Thế T 01 điện thoại di động Samsung màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Nguyễn Quang Đ 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

** Về án phí:*

Áp dụng khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo, bà N, chị H3 không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa

không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Triệu Thị C, anh Trần Văn C1, anh Trần Tuấn A có đơn xin vắng mặt; anh Hoàng Văn T4, anh Nguyễn Văn H2, anh Nguyễn Thế K và ông Nguyễn Quang B đều được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút ngày 13/12/2025 đến khoảng 01 giờ ngày 14/12/2025, tại phòng số 309 nhà nghỉ V thuộc thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh, Trần Thế T là người khởi sướng rủ rê, Nguyễn Quang Đ là người cung cấp ma túy, Triệu Thị C, sinh ngày 24/3/2008 (là người dưới 18 tuổi) chuẩn bị dụng cụ, trực tiếp hơ đĩa, chia ma túy trên đĩa và Nguyễn Thị H1 là người cầm đĩa, chia ma túy cùng tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine bằng cách hít ma túy vào trong cơ thể. Do Triệu Thị C là người dưới 18 tuổi nên ngày 09/02/2026, Cơ quan điều tra ra quyết định tách hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Triệu Thị C, kèm theo chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max màu xanh dương thu giữ của Triệu Thị C để giải quyết theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên. Ngày 21/4/2026, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Bắc Ninh đã xét xử Triệu Thị C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định của pháp luật.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các biên bản làm việc, biên bản xác minh, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Các bị cáo đều đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc đưa chất ma túy vào cơ thể người khác (trong đó có người dưới 16 tuổi) trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Do đó hành vi mà Trần Thế T, Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Thị H1 đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 93/CT-VKS-KV3, ngày 07/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi; vai trò và nhân thân của các bị cáo:

- Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự, an toàn xã hội nên cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo.

- Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện tội phạm nhưng không có sự phân công, bàn bạc từ trước, không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trần Thế T là người khởi xướng, rủ rê việc sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò đầu; Nguyễn Quang Đ là người cung cấp ma túy nên giữ vai trò thứ hai; Triệu Thị C là người chuẩn bị đĩa, thẻ căn cước, hơ đĩa, chia ma túy Ketamine trên đĩa, cầm đĩa cho T sử dụng ma túy và chuyển đĩa lên giường cho Đ và H1 sử dụng nên giữ vai trò thứ ba; Nguyễn Thị H1 giữ vai trò thứ tư.

- Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo T và H1 là người có nhân thân tốt; bị cáo Đ là người có nhân thân xấu vì năm 2018 bị cáo đã bị kết án về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo H1 hiện đang có thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội là phụ nữ có thai" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Đ có bố đẻ là ông Nguyễn Quang B được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật và gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đặc biệt trong tình hình xã hội hiện nay, tội phạm ma túy đang gia tăng, gây mất trật tự an toàn cho xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác. Vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn Thị H1 có vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện đang mang thai, có đủ điều kiện được hưởng áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 hộp cattong dán kín, được niêm phong bằng giấy niêm phong có dấu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh B (Bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định: đĩa sứ, ống hút, thẻ căn cước, túi ni lông, túi ni lông đựng chất ma túy); 01 thùng giấy dán kín được niêm phong bằng giấy niêm phong có dấu đỏ của phòng K1 - Công an tỉnh B (bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định: chai nhựa gắn ống hút, mảnh giấy bạc, một đoạn ống hút, 01 vỏ túi ni lông, 01 bật

lửa ga là những công cụ dùng vào việc phạm tội và vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc chiếu tre đã qua sử dụng, 01 tấm ga trải giường nhiều hoa văn là tài sản của bà Tạ Thị N nhưng bà N không nhận lại; Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Tuấn A là tài sản của anh Tuấn A nhưng anh Tuấn A không nhận lại. Đây là các tài sản không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 đầu đĩa đã qua sử dụng, 01 âm ly, 02 loa là tài sản của bà Tạ Thị N, bà N không biết và không đồng ý cho các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bà N theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 là tài sản của Nguyễn Thị H1; 01 điện thoại di động Samsung màu trắng là tài sản của Trần Thế T; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax là tài sản của Nguyễn Quang Đ đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 98D1-513.83 đã thu giữ của Nguyễn Quang Đ, quá trình điều tra xác định chiếc xe đăng ký tên Nguyễn Quang B (bố của Đ), kết quả tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, đây tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Quang B, ông B không biết Đ sử dụng chiếc xe này để đi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 19/3/2026 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông Nguyễn Quang B quản lý sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên T4 ở Y cho Đ ma túy Ketamine để sử dụng, Đ chỉ biết tên, không biết họ, tên đệm, năm sinh và địa chỉ cụ thể của T4 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ đối tượng T4 là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

- Đối với chị Dương Thị H3 là chủ nhà nghỉ V, quá trình điều tra xác định chị H3 là người đứng tên trong giấy phép kinh doanh nhưng giao cho bà Tạ Thị N là mẹ đẻ trông coi quản lý nhà nghỉ. Chị H3 và bà N không biết việc các đối tượng thuê nhà nghỉ để sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý đối với chị H3 và bà N. Tuy nhiên chủ nhà nghỉ để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực nhà nghỉ vi phạm điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên ngày 13/3/2026, Cơ quan điều tra có công văn chuyển tài liệu kèm theo cho Công an xã N xem xét xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc N2 là chủ Karaoke Galaxy nơi C làm việc, chị N2 không biết việc C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều

tra không có căn cứ xử lý đối với chị N2.

- Đối với những người bán ma túy cho H2, K và C1 do H2, K và C1 đều không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ những người này nên không có căn cứ xem xét xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn T4, Trần Văn C1, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Thế K, quá trình điều tra xác định các đối tượng không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2025), ngày 12/3/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền mỗi đối tượng 1.500.000 đồng.

[9]. Về án phí: Các Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thế T 07 (bẩy) năm 05 (năm) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày 10/7/2026 để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày 10/7/2026 để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 06 (sáu) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/12/2025 đến ngày 20/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp cattong dán kín, được niêm phong bằng giấy niêm phong có dấu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh B và chữ ký cùng tên của Hoàng Xuân P, Tống Văn B1, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (đĩa sứ, ống hút, thẻ căn cước, túi ni lông, túi ni lông đựng chất ma túy); 01 thùng giấy

dán kín được niêm phong bằng giấy niêm phong có dấu đỏ của phòng K1 - Công an tỉnh B và chữ ký cùng tên của Hoàng Xuân P, Tống Văn B1, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (chai nhựa gắn ống hút, mảnh giấy bạc, 01 (một) đoạn ống hút, 01 vỏ túi ni lông); 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu tre đã qua sử dụng, 01 tấm ga trải giường nhiều hoa văn đỏ - đen – trắng – xanh đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bà Tạ Thị N: 01 đầu đĩa có ghi chữ PIONEER đã qua sử dụng, 01 âm ly có ghi chữ PIONEER đã qua sử dụng, 02 loa có ghi chữ PIONEER đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Nguyễn Thị H1 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong, dấu đỏ của Công an xã N, Công an tỉnh B bên ngoài ghi "Điện thoại di động của Nguyễn Thị H1", bên trong chứa 01 (một) điện thoại Iphone 12, số Imei 1: 353047117203152, số imei 2: 353047115017737, gắn sim số thuê bao 0384.652.683 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Trần Thế T 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong, dấu đỏ của Công an xã N, Công an tỉnh B bên ngoài ghi "Điện thoại di động của Trần Thế T", bên trong chứa 01 (một) điện thoại Samsung màu trắng, số sêri: RF9N8090XFA, không gắn sim nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Nguyễn Quang Đ 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong, dấu đỏ của Công an xã N, Công an tỉnh B bên ngoài ghi "Điện thoại di động của Nguyễn Quang Đ", ký hiệu "ĐT Đạo", bên trong chứa 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax màu xám, số Imei 1: 352048881703311, số imei 2: 352048881709607, gắn sim số thuê bao 0912.760.846 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Thế T, Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9-Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; đương sự; người đại diện hợp pháp của đương sự;
- VKSND khu vực 3-Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT, CQTHAHS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2, CAT Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang